

BỆNH VIỆN MẮT
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ KỲ SÁT HẠCH KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ NGÀY 20/10/2025

(Đính kèm Thông báo số 2506../TB-HĐTDVC ngày 21... tháng 10... năm 2025
của Hội đồng Tuyển dụng viên chức năm 2025 Bệnh viện Mắt)

Tổng số Ứng viên: 171

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Đánh giá
1	Hồ Lê Nhật Hằng	01/08/2001	Khúc xạ nhãn khoa - khoa Mắt nhi	103	30/30	ĐẠT
2	Ngô Thanh Phương	11/11/2002	Khúc xạ nhãn khoa - khoa Mắt nhi	103	28/30	ĐẠT
3	Lại Thị Quỳnh Vy	06/11/2001	Khúc xạ nhãn khoa - khoa Mắt nhi	103	29/30	ĐẠT
4	Hoàng Liên Anh	01/03/1990	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Dịch kính võng mạc	031	30/30	ĐẠT
5	Phan Thị Tú Cúc	29/09/1994	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	032	29/30	ĐẠT
6	Ngô Thu Hiền	31/03/1994	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Mắt nhi	031	29/30	ĐẠT
7	Đào Nguyễn Quỳnh Hương	23/09/1995	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Giác mạc	032	29/30	ĐẠT
8	Nguyễn Quý Hoàng Mai	09/01/1996	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	031	30/30	ĐẠT
9	Đặng Minh Quang	02/04/1996	Bác sĩ Nhân khoa - Phòng Kế hoạch tổng hợp	032	30/30	ĐẠT
10	Nguyễn Đức Vinh Quang	13/06/1993	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Glaucoma	031	29/30	ĐẠT
11	Đàm Tú Quyên	31/03/1997	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Chân đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	032	30/30	ĐẠT
12	Lê Võ Ngọc Quyên	30/08/1995	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Mắt nhi	031	26/30	ĐẠT
13	Nguyễn Đức Phương Thanh	07/02/1994	Bác sĩ Nhân khoa - phòng Chỉ đạo tuyển	032	27/30	ĐẠT
14	Nguyễn Lê Thanh Thảo	26/12/1993	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Glaucoma	031	30/30	ĐẠT
15	Nguyễn Trần Thảo Vi	03/07/1995	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Glaucoma	032	30/30	ĐẠT
16	Lý Ngọc Phương Vy	12/09/1995	Bác sĩ Nhân khoa - khoa Glaucoma	031	30/30	ĐẠT
17	Nguyễn Thành Long	29/04/1991	Bác sĩ Gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	032	25/30	ĐẠT
18	Nguyễn Trung Thành	20/05/1993	Bác sĩ Gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	ĐẠT
19	Trần Minh Anh	02/11/1996	Bác sĩ Nội khoa - khoa Cấp cứu	032	28/30	ĐẠT
20	Trương Gia Hân	30/03/1997	Bác sĩ Nội khoa - khoa Cấp cứu	031	30/30	ĐẠT

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Đánh giá
21	Nguyễn Thị Kim Anh	06/10/1987	Bác sĩ Gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	032	29/30	ĐẠT
22	Phạm Thanh Mai	07/08/1997	Bác sĩ tư vấn dinh dưỡng - khoa Dinh dưỡng	031	24/30	ĐẠT
23	Phan Hồng Phúc	03/10/1997	Bác sĩ phụ trách công tác quản lý chất lượng - Phòng Quản lý chất lượng	032	30/30	ĐẠT
24	Phạm Đàm Hoàng An	26/12/2002	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	031	23/30	ĐẠT
25	Nguyễn Tuấn An	24/12/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	21/30	ĐẠT
26	Trần Thụy Hồng Anh	07/11/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	ĐẠT
27	Nguyễn Lê Thục Anh	17/07/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Dịch kính võng mạc	032	30/30	ĐẠT
28	Phạm Tà Lan Anh	06/11/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Chỉ đạo tuyến	031	30/30	ĐẠT
29	Trương Mỹ Chi	16/7/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	031	30/30	ĐẠT
30	Quách Thanh Duy	10/03/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	031	15/30	ĐẠT
31	Nguyễn Ngọc Thúy Duyên	22/10/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	30/30	ĐẠT
32	Nguyễn Thị Kim Hà	15/08/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	032	29/30	ĐẠT
33	Đỗ Thị Thu Hà	19/01/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	031	28/30	ĐẠT
34	Phạm Thị Nhật Hà	09/09/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	032	30/30	ĐẠT
35	Hoàng Thị Thu Hà	15/04/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	031	30/30	ĐẠT
36	Trương Thị Hiền	18/07/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	17/30	ĐẠT
37	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/07/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	032	15/30	ĐẠT
38	Tô Thị Học	14/11/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	30/30	ĐẠT
39	Đàm Thị Thu Hồng	26/03/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	032	30/30	ĐẠT
40	Tạ Thị Huệ	20/04/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Dịch kính võng mạc	031	29/30	ĐẠT
41	Bùi Thị Trúc Huyền	19/11/1986	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	032	27/30	ĐẠT
42	Đặng Thị Cẩm Lệ	25/03/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	30/30	ĐẠT
43	Trần Thị Kim Liên	10/03/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	031	25/30	ĐẠT

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Đánh giá
44	Nguyễn Thị Lĩnh	01/03/1986	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	29/30	ĐẠT
45	Nguyễn Thị Thanh Loan	08/09/1988	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	031	18/30	ĐẠT
46	Vưu Văn Lợi	01/03/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	032	29/30	ĐẠT
47	Phạm Hoài Minh	22/02/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Glaucoma	032	18/30	ĐẠT
48	Nguyễn Lê Như Mỹ	10/08/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	031	30/30	ĐẠT
49	Nguyễn Thị Hồng Nga	07/08/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	032	28/30	ĐẠT
50	Nguyễn Thị Hồng Nga	26/04/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Dịch kính võng mạc	031	28/30	ĐẠT
51	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/10/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	032	30/30	ĐẠT
52	Trần Lê Y Ngọc	25/10/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	ĐẠT
53	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	17/07/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	032	18/30	ĐẠT
54	Đặng Thị Nguyệt	22/02/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Mắt nhĩ	031	26/30	ĐẠT
55	Nguyễn Minh Nhã	05/10/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	27/30	ĐẠT
56	Vô Hồng Nhi	21/09/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	19/30	ĐẠT
57	Trần Ngọc Trúc Như	24/06/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	032	20/30	ĐẠT
58	Ngô Trần Quỳnh Như	29/09/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	25/30	ĐẠT
59	Hà Kiều Oanh	14/02/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	032	30/30	ĐẠT
60	Trần Tú Phân	02/02/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	032	15/30	ĐẠT
61	Huỳnh Văn Phi	05/10/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	28/30	ĐẠT
62	Nguyễn Tấn Phong	20/04/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	032	26/30	ĐẠT
63	Lê Xuân Phong	21/07/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	24/30	ĐẠT
64	Dương Thanh Phúc	25/07/1981	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	032	30/30	ĐẠT
65	Dương Trọng Phúc	03/11/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	031	26/30	ĐẠT
66	Vũ Hồng Hiền Phương	29/08/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	28/30	ĐẠT
67	Phạm Công Hào Quang	18/11/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	26/30	ĐẠT

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Đánh giá
68	Nguyễn Trần Yến Quyên	08/08/1978	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	17/30	ĐẠT
69	Nguyễn Vũ Nhật Quỳnh	02/07/2000	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	031	30/30	ĐẠT
70	Vũ Thị Như Quỳnh	01/08/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	17/30	ĐẠT
71	Nguyễn Thị Thùy Sa	03/03/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	24/30	ĐẠT
72	Phạm Thị Sen	10/02/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	17/30	ĐẠT
73	Lê Thị Sự	03/11/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	031	25/30	ĐẠT
74	Trương Thị Thanh Tâm	09/12/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	28/30	ĐẠT
75	Nguyễn Thị Phụng Thắm	07/11/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	27/30	ĐẠT
76	Lê Thị Hồng Thắm	19/11/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	032	29/30	ĐẠT
77	Nguyễn Thị Lệ Thanh	28/05/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	17/30	ĐẠT
78	Cao Thị Ngọc Thanh	24/02/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Glaucoma	032	19/30	ĐẠT
79	Ngô Thị Ngọc Thanh	29/11/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	031	25/30	ĐẠT
80	Tạ Minh Thảo	31/08/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	23/30	ĐẠT
81	Đoàn Thị Thanh Thảo	02/01/1988	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	20/30	ĐẠT
82	Đặng Thị Phương Thảo	08/03/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Dịch kính võng mạc	032	15/30	ĐẠT
83	Nguyễn Trường Thịnh	12/04/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	30/30	ĐẠT
84	Trần Thị Kim Thoa	29/08/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	ĐẠT
85	Tô Thị Kim Thoa	27/12/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Mắt nhi	032	21/30	ĐẠT
86	Nguyễn Thị Hoài Thư	19/09/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	ĐẠT
87	Trần Lê Hoài Thương	14/05/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	29/30	ĐẠT
88	Phan Hoàng Bích Thúy	24/05/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	032	21/30	ĐẠT
89	Trần Thị Thu Thủy	26/09/1982	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	041	28/30	ĐẠT
90	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/10/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	042	15/30	ĐẠT
91	Bùi Mộng Thùy Tiên	20/02/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	041	17/30	ĐẠT

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Đánh giá
92	Dương Thị Thủy Tiên	23/09/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	042	30/30	ĐẠT
93	Nguyễn Vương Bích Trâm	19/10/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	042	28/30	ĐẠT
94	Lê Thị Thùy Trang	14/10/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	041	30/30	ĐẠT
95	Nguyễn Thị Thục Trinh	27/07/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	042	26/30	ĐẠT
96	Nguyễn Lê Phương Trúc	15/06/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	041	27/30	ĐẠT
97	Lê Thị Cẩm Tú	23/06/1999	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	041	27/30	ĐẠT
98	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	31/08/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	041	30/30	ĐẠT
99	Nguyễn Thị Tố Uyên	10/06/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	042	29/30	ĐẠT
100	Trần Thị Thu Vân	22/01/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	041	21/30	ĐẠT
101	Đỗ Thị Thùy Vân	27/02/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	042	23/30	ĐẠT
102	Nguyễn Đào Tường Vy	29/12/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	041	29/30	ĐẠT
103	Phạm Thị Thanh Xuân	21/08/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	042	24/30	ĐẠT
104	Trần Thị Phi Yến	12/09/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	041	28/30	ĐẠT
105	Nguyễn Ngọc Hải	29/3/1988	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	30/30	ĐẠT
106	Phạm Tiến Lộc	02/10/2001	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	30/30	ĐẠT
107	Mai Quỳnh Nga	10/07/2002	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	27/30	ĐẠT
108	Tiên Hồng Ngọc	19/08/1995	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	30/30	ĐẠT
109	Tô Thu Nguyệt	25/08/1986	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	21/30	ĐẠT
110	Trương Thị Khả Nhi	12/12/2001	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	28/30	ĐẠT
111	Nguyễn Thị Kiều Phương	17/09/2002	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	27/30	ĐẠT
112	Nguyễn Lưu Như Phượng	24/02/2000	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	29/30	ĐẠT
113	Trần Thị Tâm	10/01/1992	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	30/30	ĐẠT
114	Nguyễn Đoàn Khánh Thủy	13/12/1989	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	30/30	ĐẠT
115	Trịnh Thu Thủy	20/08/1996	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	29/30	ĐẠT

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Đánh giá
116	Nguyễn Thị Thuý Tiên	07/11/1988	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	30/30	ĐẠT
117	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/01/2000	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	29/30	ĐẠT
118	Lê Ngọc Thùy Dung	11/08/1984	Y tế cơ quan - phòng Hành chính quản trị	042	30/30	ĐẠT
119	Trần Thị Thúy An	10/06/1999	Kỹ thuật Y chân đoán hình ảnh - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	041	30/30	ĐẠT
120	Nguyễn Thị Thuý Dung	19/12/1995	Kỹ thuật Y chân đoán hình ảnh - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	042	29/30	ĐẠT
121	Huỳnh Thị Ngọc Đào	08/12/2002	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	26/30	ĐẠT
122	Trương Thị Thu Hà	25/11/1997	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	30/30	ĐẠT
123	Đỗ Kim Hằng	08/05/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	22/30	ĐẠT
124	Trương Chấn Kha	12/07/1993	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	18/30	ĐẠT
125	Phạm Thị Vân Khanh	06/02/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	22/30	ĐẠT
126	Lê Huy Mân	01/09/2001	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	28/30	ĐẠT
127	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	30/11/1987	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	25/30	ĐẠT
128	Dương Thị Trúc Nguyên	15/06/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	20/30	ĐẠT
129	Trương Quỳnh Như	20/07/2002	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	30/30	ĐẠT
130	Phạm Thụy Quỳnh Như	13/07/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	28/30	ĐẠT
131	Lê Ngọc Nữ	10/12/1989	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	30/30	ĐẠT
132	Huỳnh Trọng Tân	13/11/1995	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	25/30	ĐẠT
133	Nguyễn Ngọc Hạnh Thảo	23/12/1988	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	24/30	ĐẠT
134	Võ Thị Thuý Tiên	28/01/1994	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	30/30	ĐẠT
135	Lương Minh Toàn	20/04/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	24/30	ĐẠT
136	Mai Nguyễn Thảo Uyên	06/02/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	26/30	ĐẠT
137	Trần Quốc Việt	12/5/2001	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	28/30	ĐẠT
138	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	19/06/1994	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	29/30	ĐẠT

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Đánh giá
139	Nguyễn Thảo Nguyên	07/02/1990	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	041	30/30	ĐẠT
140	Lương Thị Hà Nhi	22/01/1996	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	042	27/30	ĐẠT
141	Nguyễn Thị Huỳnh Như	28/02/1999	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	041	24/30	ĐẠT
142	Mai Hà Thanh	19/10/1997	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	041	25/30	ĐẠT
143	Nguyễn Minh Phương Thảo	24/11/1994	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	042	30/30	ĐẠT
144	Nguyễn Thanh Thy	12/01/2000	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	041	28/30	ĐẠT
145	Cao Tạ Minh Toàn	30/12/1999	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	042	30/30	ĐẠT
146	Nguyễn Thị Thúy Vy	07/11/1997	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - Khoa Dược	042	22/30	ĐẠT
147	Đào Văn Anh	15/10/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng - khoa Dinh dưỡng	042	29/30	ĐẠT
148	Tăng Kim Duyên	10/11/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng - khoa Dinh dưỡng	041	30/30	ĐẠT
149	Lê Ngọc Thảo Vy	07/10/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng - khoa Dinh dưỡng	042	30/30	ĐẠT
150	Trần Thị Hà	09/01/1996	Chuyên viên về tổ chức bộ máy - phòng Tổ chức cán bộ	042	30/30	ĐẠT
151	Lê Mạnh Linh	21/03/1990	Chuyên viên về tổ chức bộ máy - phòng Tổ chức cán bộ	041	19/30	ĐẠT
152	Trần Thị Thanh Tuyền	19/12/1999	Chuyên viên về tổ chức bộ máy - phòng Tổ chức cán bộ	041	29/30	ĐẠT
153	Nguyễn Quế Thi	29/07/2000	Chuyên viên về thi đua khen thưởng - phòng Tổ chức cán bộ	042	30/30	ĐẠT
154	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/04/2002	Chuyên viên về thi đua khen thưởng - phòng Tổ chức cán bộ	041	27/30	ĐẠT
155	Trịnh Nguyễn Hoàng Lâm	18/07/2001	Chuyên viên về bảo vệ chính trị nội bộ - phòng Tổ chức cán bộ	042	22/30	ĐẠT
156	Nguyễn Thanh Sơn	06/10/1992	Chuyên viên quản trị công sở - phòng Hành chính quản trị	041	25/30	ĐẠT
157	Ngô Thị Tú	24/12/2001	Chuyên viên tổng hợp - phòng Hành chính quản trị	042	28/30	ĐẠT
158	Đỗ Thị Bích Ngọc	19/03/1991	Chuyên viên quản lý văn thư lưu trữ - phòng Hành chính quản trị	041	18/30	ĐẠT

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Đánh giá
159	Trần Trung Tuấn	17/10/1985	Chuyên viên quản lý văn thư lưu trữ - phòng Hành chính quản trị	042	28/30	ĐẠT
160	Lâm Mỹ Kiều	11/12/1997	Chuyên viên về hành chính văn phòng - phòng Hành chính quản trị	041	30/30	ĐẠT
161	Nguyễn Thị Hồng	04/09/1983	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc - phòng Vật tư, thiết bị y tế	042	29/30	ĐẠT
162	Phạm Thị Loan	13/09/1981	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc - phòng Vật tư, thiết bị y tế	041	28/30	ĐẠT
163	Hoàng Đình Thức	22/06/2001	Kỹ sư phụ trách sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, lưu trữ hồ sơ mua sắm VT, TB, YD, kiểm nghiệm, viện trợ - phòng Vật tư, thiết bị y tế	042	30/30	ĐẠT
164	Nguyễn Hoàng Hương	12/07/1991	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	041	28/30	ĐẠT
165	Võ Thành Long	18/11/2003	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	042	28/30	ĐẠT
166	Lê Ngọc Phương Quỳnh	01/07/2001	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	041	28/30	ĐẠT
167	Nguyễn Phương Hồng Thủy	27/09/1994	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	042	28/30	ĐẠT
168	Lê Thảo Trinh	07/02/1999	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	041	21/30	ĐẠT
169	Phùng Kim Ngọc Vân	02/07/1990	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	042	23/30	ĐẠT
170	Phạm Thụy Thanh Phương	22/11/1983	Công tác xã hội viên - phòng Công tác xã hội	041	23/30	ĐẠT
171	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/12/1986	Công tác xã hội viên - phòng Công tác xã hội	042	23/30	ĐẠT

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC